

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2022*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**SỐ: 1209/2022/HĐKT**

*V/v: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chì – Kẽm tại khu 2 mỏ Pắc Á, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn*

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc Hội hóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Luật đầu tư.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/11/2010;
- Căn cứ nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 quy định của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ và khoáng sản;

- Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về an toàn và bảo vệ môi trường.

- Căn cứ các định mức về kinh tế, chi phí trong lập dự án đầu tư của Việt Nam, như: Đơn giá vật liệu xây dựng, quy định về suất đầu tư và các loại thuế - phí liên quan.

- Căn cứ yêu cầu của Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Đại Phúc, khả năng thực hiện của Trung tâm nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.

- Căn cứ một số các văn bản pháp lý có liên quan khác;

- Các từ ngữ trong hợp đồng được hiểu như sau:

+ Đại diện bên giao thầu (Bên A) là Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Đại Phúc

+ Đại diện bên nhận thầu (Bên B) là Trung tâm nghiên cứu Cơ – Điện – Mỏ

+ Người đại diện (bên Chủ đầu tư và bên Nhà thầu) là người được nêu ra trong Hợp đồng có trách nhiệm điều hành công việc và chịu trách nhiệm theo Pháp luật.

+ Hợp đồng là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.

+ Giá hợp đồng là tổng số tiền mà hai bên đã thỏa thuận.

+ Ngày của Hợp đồng, có hiệu lực là kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng, bên B nhận đủ các tài liệu liên quan và nhận đủ tạm ứng theo quy định của Hợp đồng. Không bao gồm thời gian chờ thẩm định, phê duyệt, thời gian chậm do thay đổi chính sách pháp luật hoặc các vấn đề liên quan đến tính pháp lý của Chủ dự án và thời gian bên A chậm nộp hồ sơ về cơ quan thẩm định; thời gian bên A bàn giao mặt bằng; thời gian bất khả kháng,...

+ Ngày là ngày dương lịch, được tính liên tục, không bao gồm ngày lễ, ngày nghỉ cuối tuần và bất khả kháng.

*Hôm nay, ngày 12 tháng 09 năm 2022 tại văn phòng Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Đại Phúc chúng tôi gồm các bên dưới đây:*

### **1. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU (BÊN A):**

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC**

- Đại diện: Ông **VŨ HOÀNG GIANG**

- Chức vụ: **Tổng Giám đốc**



- Địa chỉ: Số 10 Lô D4, Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0985638383
- Tài khoản số: 1021089999, mở tại: Ngân hàng Vetcombank Chi nhánh Hội Sở
- Mã số thuế: 0105458622

## **2. ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU (BÊN B):**

Đơn vị: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ - ĐIỆN - MỎ**

- Đại diện: Ông **BÙI XUÂN NAM**

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Phòng N01 nhà N khu B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Tô dân phố 4, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.8681888

- Tài khoản: 113000000900 tại Ngân hàng Công thương – chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Mã số doanh nghiệp: 0100529622

*Sau khi bàn bạc trao đổi, hai bên thống nhất cùng nhau thoả thuận ký kết Hợp đồng kinh tế bao gồm các điều khoản sau:*

### **Điều I. Nội dung công việc**

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện nội dung các công việc sau:

1. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm, tại khu mỏ Pắc Á, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (bao gồm Thuyết minh đầu tư dự án và Thiết kế cơ sở dự án), chi tiết nội dung xem Phụ lục I kèm theo và theo quy định của pháp luật

2. Chịu trách nhiệm giải trình, chỉnh sửa, in thuyết minh và bản vẽ kèm theo, bổ sung theo ý kiến của đơn vị tư vấn thẩm tra và được cơ quan quản lý nhà nước thẩm định chấp thuận. (Chi tiết xem phụ lục I)

### **Điều II. Yêu cầu về chất lượng, nghiệm thu sản phẩm:**

1. Chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm của bên B thực hiện:

Lập thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm, tại khu mỏ Pắc Á, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (bao gồm Thuyết minh đầu tư dự án và Thiết kế cơ sở dự án), chi tiết nội dung xem phụ lục I kèm theo và Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết

354  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHÍNH  
TRỊ  
ĐẠI  
HỘI

kế xây dựng và dự toán xây dựng dự án xây dựng công trình khoáng sản, các quy định khác pháp luật.

## 2. Nghiệm thu sản phẩm:

2.1. Bên A nhận đầy đủ 01 bản báo cáo Thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm. Nội dung thuyết minh đáp ứng đủ yêu cầu của đơn vị thẩm tra và cơ quan quản lý nhà nước thẩm định theo quy định.

2.2. Bên A nhận được 01(một) USB chứa toàn bộ dữ liệu về báo cáo Thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm, tại khu mỏ Pắc Á, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (bao gồm Thuyết minh đầu tư dự án và Thiết kế cơ sở dự án).

## Điều III. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Lập báo cáo Thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm (bao gồm Thuyết minh và Bản vẽ); tại khu mỏ Pắc Á, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian thực hiện 1,5 tháng kể từ khi nhận được kinh phí tạm ứng và tài liệu cần thiết do phía chủ đầu tư cung cấp.

## Điều IV: Giá trị hợp đồng

1. Giá trị của Hợp đồng là: **220.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn. Đã bao gồm thuế VAT, nhưng không bao gồm các loại phí, lệ phí, thuế, ... đóng trực tiếp cho Nhà nước)

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

## Điều V: Tạm ứng và thanh toán

**Đợt 1:** Ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng thì bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị Hợp đồng để bên B tiến hành triển khai công việc.

**Đợt 2:** Sau khi bên B hoàn thành và nộp báo cáo Thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm, và báo cáo đã được hoàn thiện theo ý kiến của đơn vị thẩm tra và nộp vào bộ phận một cửa sở Công thương tỉnh Bắc Cạn chấp thuận hồ sơ để thẩm định cho bên A, thì bên A tạm ứng tiếp cho bên B 40% giá trị hợp đồng.

**Đợt 3:** Sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan chức năng về báo cáo Thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm, thì bên A tạm ứng tiếp cho bên B 20% giá trị hợp đồng.

58,  
:G 7  
PHI  
. TU  
JNG  
1 Pt  
Ô-



**Đợt 4:** Ngay sau khi có quyết định của cơ quan quản lý Nhà Nước phê duyệt báo cáo Thuyết minh Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển Chi – Kẽm công suất 30.000 tấn quặng nguyên khai/năm cho Bên A.

- Hai bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Bên B chuyển đủ số lượng hồ sơ như nêu ở Điều III và xuất hóa đơn VAT cho bên A đầy đủ.

- Chậm nhất sau 5 ngày nhận đủ hồ sơ Bên A chuyển nốt 10% giá trị hợp đồng cho Bên B.

- Bên A chậm chuyển tiền thì thời gian chậm đó được xem là thời gian kéo dài thực hiện của Hợp đồng, đồng thời thời gian chậm chuyển tiền sẽ được bên B xem xét tính lãi theo quy định của Ngân hàng đăng ký của bên B.

- Kỳ hạn chuyển tiền chậm nhất là từ 03 đến 05 ngày kể từ ngày bên B có Công văn đề nghị tạm ứng, thanh toán theo thời gian quy định như trên.

#### **Điều VI. Điều chỉnh hợp đồng:**

##### **1. Điều chỉnh khối lượng công việc:**

1.1. Chỉ điều chỉnh giá hợp đồng đối với những khối lượng công việc bổ sung hợp lý, được cả 2 bên thống nhất bằng phụ lục.

1.2. Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hoặc xây dựng lại đơn giá. Hai bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

##### **2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:**

2.1. Trường hợp phát sinh khối lượng hai bên thống nhất để điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng.

2.2. Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của bên A thì hai bên phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

#### **Điều VII. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

##### **1. Quyền của Bên A:**

1.1. Giám sát, kiểm tra và đôn đốc bên B theo nội dung công việc, đưa ra các ý kiến cần thiết trong phạm vi công việc trong hợp đồng.

1.2. Nhận đủ số lượng các hồ sơ, tài liệu, do bên B giao theo đúng quy định của hợp đồng.

1.3. Có quyền yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung những vấn đề không phù hợp với yêu cầu của dự án.

##### **1.4. Phối hợp với bên B thực hiện hợp đồng:**

11/P.1  
ÚC  
M  
V  
N  
/N/1

Cử cán bộ trực tiếp làm việc với bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng

## 2. Nghĩa vụ của Bên A:

2.1. Cung cấp đủ các văn bản pháp lý, tài liệu cơ sở cần thiết theo đề xuất của Bên B để Bên B thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

2.2. Xem xét yêu cầu, đề xuất của Bên B liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn.

2.3. Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo giá hợp đồng đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và các Phụ lục của Hợp đồng (nếu có).

2.4. Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên B trong khoảng thời gian 03 ngày. Trường hợp trong khoảng thời gian này Bên A không có ý kiến thì coi như Bên A đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Bên B.

## **Điều VIII. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### 1. Quyền của Bên B:

1.1. Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu đầy đủ và chính xác liên quan đến nội dung công việc tư vấn.

1.2. Đề xuất các công việc chưa được Bên A đưa vào Hợp đồng hoặc đề xuất thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

1.3. Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

1.4. Được bảo hộ quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn liên quan đến quyền tác giả).

1.5. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, yêu cầu thanh toán các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

### 2. Nghĩa vụ của Bên B:

2.1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Hợp đồng trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật;

2.2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự phù hợp để thực hiện dịch vụ hợp đồng;

2.3. Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, nộp báo cáo cho Bên A trong thời hạn; tiếp thu và kịp thời chỉnh sửa hồ sơ theo ý kiến của bên A phù hợp yêu cầu của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền phê duyệt dự án.

2.4. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tư vấn đến khi hồ sơ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác nêu trong Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng (nếu có).



2.5. Cử đồng chí Trần Trung Tới SĐT 0984.945.502 làm việc cùng bên A trong thời gian thực hiện hợp đồng.

### **Điều IX: Bất khả kháng**

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan thẩm quyền của Việt Nam.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

2.1. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

2.2. Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

### **Điều X: Tạm dừng hoặc huỷ bỏ hợp đồng**

1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

1.1. Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.

1.2. Các trường hợp bất khả kháng.

1.3. Các trường hợp khác (nếu có) do hai bên thoả thuận.

Bên B không được đơn phương dừng hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, bên B thông báo ngay cho bên A cùng nhau bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

2. Huỷ bỏ hợp đồng:

2.1. Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại, khi bên kia vi phạm điều kiện đã thoả thuận trong hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại đã gây ra.

2.2. Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc huỷ bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

2.3. Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và thực hiện bồi thường.

### **Điều XI: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp**

1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải kịp thời bàn bạc giải quyết.

2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài kinh tế hoặc toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều XII: Ngôn ngữ sử dụng**

1. Ngôn ngữ của Hợp đồng: Hợp đồng được soạn thảo bằng Tiếng Việt
2. Các sản phẩm của dịch vụ trong Hợp đồng được thể hiện bằng Tiếng Việt.

### **Điều XIII. Phạt do vi phạm hợp đồng**

Nếu Bên B chậm hoàn thành tiến độ hợp đồng xác định tại Điều III mà không có lý do chính đáng được Bên A chấp nhận thì bên B bị phạt trừ mỗi tuần không quá 5% giá trị hợp đồng nhưng không được chậm quá hai tuần.

### **Điều XIV. Điều khoản chung:**

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng .

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết và tự động thanh lý ngay khi hai bên đã thực hiện hoàn tất các điều khoản ghi trong hợp đồng

Hợp đồng này bao gồm 08 (tám) trang 14 điều, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản và Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
  
**Vũ Hoàng Giang**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
  
**GS.TS. Bùi Xuân Nam**